

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghiêm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Thơ và ông Huỳnh Tấn Đạt.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Tài Đại Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 28/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 13/5/2022 (Thông báo dời phiên tòa số 13/TB-TA ngày 25/5/2022); Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HS ngày 08/6/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân D**, sinh ngày 28/10/2001 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân U, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 28/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 30/6/2020.

Ngày 16/3/2021 bị Công an huyện Ninh Hải bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/QĐ-VKSNH ngày 02/7/2021 (do chuyển biến của tình hình mà người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/01/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

- *Người bị hại:* Em Nguyễn Ngọc Hoài B, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

\* *Người đại diện hợp pháp:* Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có đơn xin vắng mặt*).

- *Người bị hại:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có đơn xin vắng mặt*).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
  - + Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).
  - + Ông Phan Văn S, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Nam trong vụ án khác) (*Có mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Xuân D đã nảy sinh ý định đi lấy trộm tài sản. D đi bộ từ nhà mình ở thôn P, xã P, huyện N đến thôn G, xã T, huyện N, lợi dụng ban đêm khuya vắng, khi đi ngủ chủ nhà không đóng kỹ cửa. Từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021, Nguyễn Xuân D đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 06/5/2021, thấy cửa hông nhà bà Trần Thị Thu Linh không đóng, Nguyễn Xuân D đã lén lút trèo qua tường rào đi vào vào phòng khách lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, vỏ màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu H của chị Nguyễn Thị Ngọc H (con bà Linh) rồi đến nhà Phan Văn S ở thôn P, xã P ngủ. Đến sáng cùng ngày, D đưa điện thoại Iphone 7 Plus cho Sang đi cầm đồ được 1.100.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Samsung J7 Prime, Sang sử dụng được 10 ngày thì tiếp tục đem đi cầm đồ được 1.000.000 đồng. Cả hai dùng số tiền trên để mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 22/8/2021, thấy cửa hông nhà bà Nguyễn Thị K khép hờ, Nguyễn Xuân D đã lén lút trèo qua hàng rào đi vào phòng khách lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A93, vỏ màu đen, kèm theo 01 tai nghe điện thoại của em Nguyễn Ngọc Hoài B (cháu bà Khánh). D sử dụng chiếc điện thoại này được ba ngày thì bị mất.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 02/9/2021, thấy cửa chính nhà ông Nguyễn Thành S chỉ đóng một cánh, Nguyễn Xuân D đã lén lút trèo qua tường rào đi vào phòng khách lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, vỏ màu xanh đen, 01 điện thoại Nokia 105 và 01 ví da bên trong có 900.000 đồng rồi mang về nhà mình. Đến sáng cùng ngày, D điện thoại cho Nguyễn Văn T trú tại thôn Khánh Nhơn 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải đến nhà chờ D đi làm và giấu chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime tại thôn Khánh Tân, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải. D đưa số tiền lấy trộm được cho Nguyễn Văn T đi mua ma túy về sử dụng còn chiếc điện thoại Nokia 105 D sử dụng và đã làm mất. Khoảng 04 ngày sau D lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime đã cất giấu trước đó đưa cho T đi cầm nhưng tiệm cầm đồ không nhận nên T đưa điện thoại của mình cầm đồ lấy tiền mua ma túy sử dụng và dùng chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, sau đó T giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ bốn: Đêm một ngày trong tháng 9/2021, thấy cửa hông nhà bà Võ Thị H không đóng, Nguyễn Xuân D đã lén lút trèo qua hàng rào B40 vào phòng ngủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7, vỏ màu xám rồi đến nhà Phan Văn S ở thôn Phương Cự 3, xã Phương Hải ngủ. Đến sáng cùng ngày, D đưa điện thoại cho Sang đi cầm được 800.000 đồng để mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐG ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, vỏ màu xanh đen, số EMEI 357558/06/703462/5, đã qua sử dụng có giá trị là 2.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, vỏ màu xanh, mua mới năm 2017, đã qua sử dụng có giá trị là 2.050.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu H, mua cũ năm 2020, đã qua sử dụng có giá trị là 5.100.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A93, vỏ màu đen kèm theo 01 tai nghe điện thoại đã qua sử dụng có giá trị là 5.192.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7, vỏ màu xám, mua mới năm 2019, đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000 đồng.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, mua mới năm 2020, đã qua sử dụng có giá trị là 150.000 đồng.

***\* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng:***

Cơ quan điều tra tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime cho bị hại Nguyễn Thành S.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A93, vỏ màu đen kèm theo 01 tai nghe điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7, vỏ màu xám; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 cái ví cũ, bị rách. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải không thu hồi được.

***\* Về phần trách nhiệm dân sự:***

Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.150.000 đồng (giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, vỏ màu xanh và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu H). Bà Võ Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7, vỏ màu xám). Em Nguyễn Ngọc Hoài B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.192.000 đồng (giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A93, vỏ màu đen kèm theo 01 tai nghe điện thoại).

Ông Nguyễn Thành S đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, vỏ màu xanh đen, số EMEI 357558/06/703462/5 và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 900.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 cái ví cũ, bị rách.

Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo bị tạm giam nên chưa có khả năng bồi thường cho các bị hại, sau khi chấp hành xong án phạt tù sẽ lao động để bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Ngày 06/6/2022 bà Võ Thị H có đơn xin rút yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng; ngày 08/6/2022 chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin rút yêu cầu bồi thường số tiền 7.150.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSNH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại gồm bà Võ Thị H, chị Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Thành S tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm; nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị cáo đồng ý bồi thường theo thỏa thuận với bị hại Nguyễn Ngọc Hoài B; nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Buộc bị cáo phải bồi thường cho em Nguyễn Ngọc Hoài B số tiền 5.192.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, vỏ màu xanh đen cho bị hại Nguyễn Thành S là phù hợp pháp luật nên không xem xét lại. Các vật chứng còn lại không thu giữ được nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định của luật.

Bị cáo khai ông Phan Văn S biết điện thoại là do bị cáo lấy trộm mà vẫn đem đi cầm đồ nhưng ông Sang không thừa nhận hành vi này. Đồng thời không có chứng cứ nào khác chứng minh lời khai của bị cáo là đúng, nên Cơ quan điều tra không xử lý ông Phan Văn S trong vụ án này. Đối với ông Nguyễn Văn T hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với lời khai trong quá trình điều tra và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa ông Phan Văn S không thừa nhận hành vi đi cầm đồ 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 điện thoại Samsung J7 Prime và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 để lấy tiền mua ma túy sử dụng chung như bị cáo trình bày và giữ

nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa em Nguyễn Ngọc Hoài B (người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị Kim P), ông Nguyễn Thành S và ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do. Bà Võ Thị H và chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án; nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 tại Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã 4 lần lén lút lấy trộm 06 chiếc điện thoại di động. Cụ thể, bị cáo lấy trộm của chị Nguyễn Thị Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, vỏ màu xanh (trị giá 2.050.000 đồng) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu H (trị giá 5.100.000 đồng); lấy trộm của em Nguyễn Ngọc Hoài B 01 điện thoại di động hiệu OPPO A93, vỏ màu đen, kèm theo 01 tai nghe điện thoại (trị giá là 5.192.000 đồng); lấy trộm của ông Nguyễn Thành S 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, vỏ màu xanh đen (trị giá 2.300.000 đồng) và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen (trị giá 150.000 đồng và 01 ví da bên trong có 900.000 đồng; lấy trộm của bà Võ Thị H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 (trị giá 2.500.000 đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.192.000 đồng.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, lén lút lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, đã chiếm đoạt và dịch chuyển tài sản khỏi tầm quản lý của chủ tài sản, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKSNH ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm; nhưng vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật B vệ; mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, bất bình trong quần chúng tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 28/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 30/6/2020. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi tội phạm dưới 18 tuổi và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích. Ngày 16/3/2021 bị Công an huyện Ninh Hải bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhận dân huyện Ninh Hải đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/QĐ-VKSNH ngày 02/7/2021. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ người phạm tự thú, thành khẩn khai báo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về cùng loại tội phạm; nhưng khi chấp hành án xong về địa phương không biết tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lao vào con đường nghiện ngập dẫn đến tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần thiết phải xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng rắn đẽ, cải tạo, giáo dục và để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai vào sáng ngày 06/5/2021 có đưa 01 điện thoại Iphone 7 Plus, vỏ màu H cho ông Phan Văn S đi cầm đồ được 1.100.000 đồng; còn chiếc điện thoại Samsung J7 Prime, vỏ màu xanh ông Sang sử dụng được 10 ngày thì tiếp tục đem đi cầm đồ được 1.000.000 đồng, cả hai dùng số tiền trên để mua ma túy sử dụng. Vào một ngày trong tháng 9/2021, bị cáo tiếp tục đưa 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7, vỏ màu xám cho ông Sang đi cầm được 800.000 đồng để mua ma túy sử dụng và trong 02 lần bị cáo đưa điện thoại thì ông Sang đều biết điện thoại là do bị cáo lấy trộm mà vẫn đem đi cầm đồ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Sang không thừa nhận hành vi này; đồng thời không có chứng cứ nào khác chứng minh lời khai của bị cáo là đúng, nên Cơ quan điều tra không xử lý ông Sang trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với ông Nguyễn Văn T hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo thỏa thuận với bị hại Nguyễn Ngọc Hoài B và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật; nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho em Nguyễn Ngọc Hoài B số tiền 5.192.000 đồng.

Các bị hại gồm bà Võ Thị H, chị Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Thành S tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm; nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, vỏ màu xanh đen cho ông Nguyễn Thành S là phù hợp pháp luật nên không xem xét lại. Các vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A93, vỏ màu đen kèm theo 01 tai nghe điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7, vỏ màu xám; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 cái ví cũ, bị rách. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo và bị hại Nguyễn Ngọc Hoài B đã thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Xuân D và bị hại Nguyễn Ngọc Hoài B về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D có nghĩa vụ bồi thường cho em Nguyễn Ngọc Hoài B số tiền 5.192.000 đồng (*Năm triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Phương Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nghiêm**